



CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2004, cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 19/04/2016)



CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...65.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 10 năm 2016.)

❖ Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài, từ ngày tháng năm.....

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Tú Anh

Số điện thoại: 04 38840289 – 0904 333927

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ALPHA

Page 1



CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2004, thay đổi lần thứ 18 ngày 19/04/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cp
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu : 10.000 đồng/cp
- Tổng số lượng chào bán: 3.999.543 cổ phiếu

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL (RSM Việt Nam) – CHI NHÁNH HÀ NỘI

- Tầng 7 – Tòa nhà Lotus – Số 2 Duy Tân – Cầu Giấy – Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3975 5353 Fax: (04) 3975 5252

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

- Số 2 Phạm Ngũ Lão – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3933 4666 Fax: (84-4) 3933 4668



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro luật pháp.....	9
3. Rủi ro về đặc thù ngành.....	10
4. Rủi ro về đợt phát hành.....	11
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành	11
6. Rủi ro khác.....	14
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 14	
1. Tổ chức phát hành	14
2. Tổ chức tư vấn:	14
III. CÁC KHÁI NIỆM:	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và Phát triển.....	16
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	16
1.2. Những thành tích đạt được:	17
1.3. Giới thiệu về Công ty:	19
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	24
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	26
4. Danh sách cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/06/2016.....	34
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan	34
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	35
4.3. Cơ cấu của Công ty trên mức vốn thực góp hiện tại ngày 24/06/2016.....	36
5. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành	37



5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài:.....	37
5.2. Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Suất ăn Nội Bài đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Công ty liên doanh, liên kết: Không có	37
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	37
7. Hoạt động kinh doanh	39
7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	39
7.2. Hoạt động Marketing.....	42
7.3. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	42
7.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	43
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2014, năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016:	43
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016:	43
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và những tháng đầu năm 2016.....	44
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	45
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành	45
9.2. Triển vọng phát triển của ngành:	46
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên toàn thế giới:.....	48
10. Chính sách đối với người lao động:	48
10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:.....	48
10.2. Chính sách đối với người lao động.....	49
11. Chính sách cổ tức:.....	49
12. Tình hình tài chính:	50
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản:	50
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	54



13. Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	56
13.1. Hội đồng quản trị.....	57
13.2. Ban Tổng Giám đốc.....	66
13.3. Ban Kiểm soát.....	68
13.4. Kế toán trưởng	73
14. Tài sản:.....	73
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016:.....	74
15.1. Các chỉ tiêu kế hoạch:.....	74
15.2. Căn cứ để đạt được Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	74
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:.....	75
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	75
18. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty	75
19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu: Không có.	75
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	76
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	76
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	76
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 3.999.543 cổ phiếu	76
4. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	76
5. Phương pháp tính giá:	76
6. Phương thức phân phối:	76
7. Thời gian phân phối:.....	78
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	78
9. Phương thức thực hiện quyền.....	79
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	79
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	80



12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán	81
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	81
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	81
1. Mục đích chào bán:.....	81
2. Phương án khả thi Giai đoạn 1 Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài	81
2.1. Cơ sở pháp lý của dự án:	81
2.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của sự cần thiết phải đầu tư vào dự án:	82
2.3. Những nét chính của dự án:	82
2.4. Cơ cấu sử dụng đất của dự án:	83
2.5. Chi phí tài chính:.....	84
2.6. Tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại và kế hoạch trong các năm tiếp theo.....	86
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	87
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	88
1. Tổ chức tư vấn:.....	88
2. Tổ chức Kiểm toán:	88
3. Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán.....	88
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	90
X. PHỤ LỤC.....	91



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế luôn có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đối với các thành phần của nền kinh tế. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực thúc đẩy cho sự phát triển của các doanh nghiệp, ngược lại khi nền kinh tế suy thoái lại là lực cản không nhỏ tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Những rủi ro của nền kinh tế được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài cũng như các doanh nghiệp khác cũng sẽ chịu những tác động của những nhân tố nêu trên.

✓ *Tốc độ tăng trưởng kinh tế:*

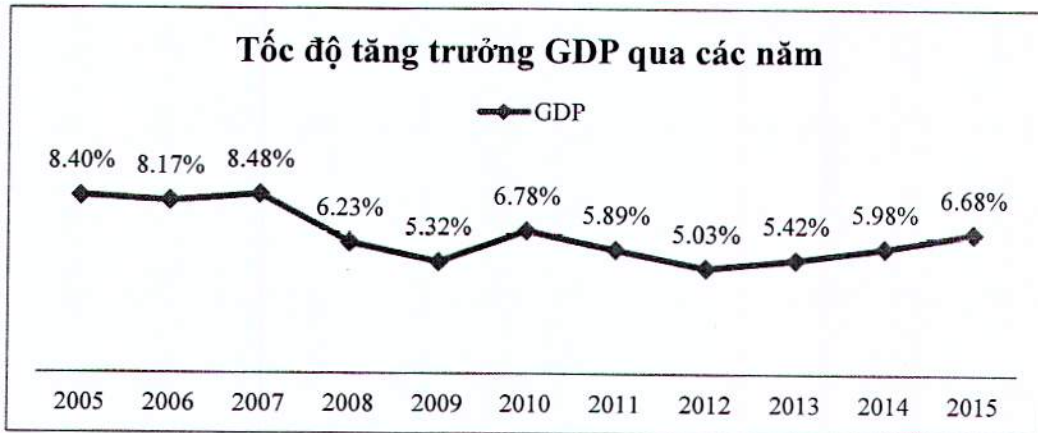
Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành Hàng không và cùng với đó là dịch vụ liên quan đến ngành Hàng không như cung cấp suất ăn hàng không. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, ổn định sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu về nhu cầu đi lại, đặc biệt là di chuyển bằng đường Hàng không, do đó sẽ có những tác động tích cực đến các dịch vụ liên quan.

Những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô từ Chính phủ Việt Nam đã giúp nền kinh tế có những bước tiến mạnh mẽ từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn mức tăng trưởng 5,98% của năm 2014 và 5,42% của năm 2013.

Dự báo nền kinh tế Việt Nam năm 2016 sẽ tiếp tục xu hướng tăng trưởng nhờ sức tăng của tổng cầu, tiêu dùng cải thiện, đầu tư tư nhân tiếp tục phát triển do môi trường kinh tế vĩ mô cùng với cải cách trong thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và hộ gia đình. Đặc biệt triển vọng từ Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho các thành viên tham gia, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới còn có nhiều bất ổn cũng như nền kinh tế vĩ mô trong nước còn tồn tại nhiều khó khăn, vì thế để đạt được mục tiêu tăng trưởng năm 2016 sẽ cần sự nỗ lực rất lớn từ Chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp trong nền kinh tế.



Trước những tác động từ tốc độ tăng trưởng kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh của mình trên cơ sở hạn chế mức tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

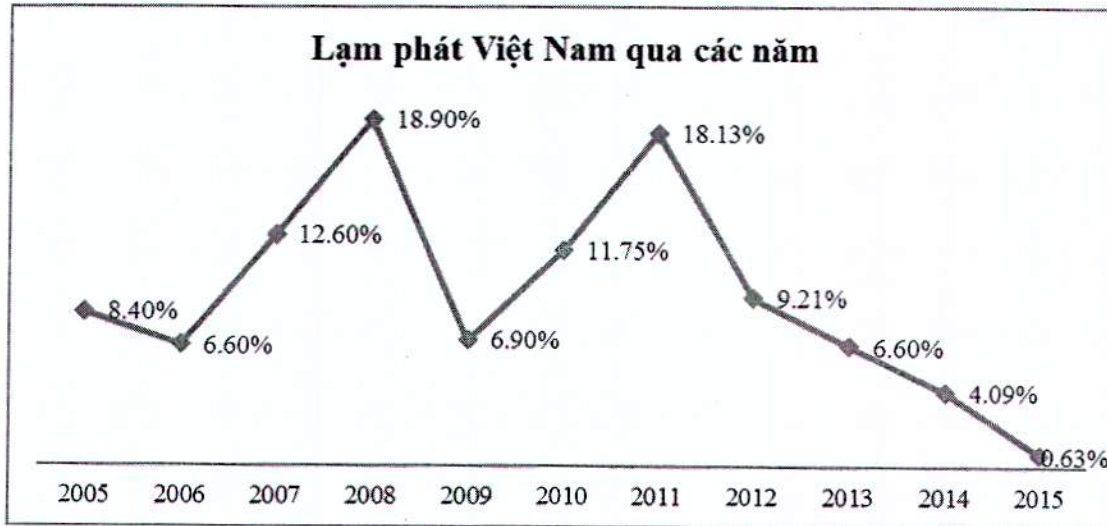


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

✓ **Rủi ro lạm phát:**

Những chính sách nới lỏng tiền tệ và kích cầu trước và sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 đã khiến tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao trong giai đoạn 2007 – 2012. Vì thế, kiểm chế lạm phát là ưu tiên số một của Chính phủ trong năm 2013 và 2014, những chính sách đã được ban hành có những hiệu quả rõ rệt giúp tỷ lệ lạm phát được kìm hãm và giảm nhanh chóng. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê năm 2015, lạm phát đã xuống mức thấp nhất trong 14 năm vừa qua, ở mức 0,63% do giá dầu thế giới sụt giảm mạnh và các chính sách bình ổn giá của Chính phủ. Tuy nhiên, lạm phát thấp không hoàn toàn tích cực vì ở một góc nhìn khác thì lại cho thấy nó cũng đồng thời kiểm chế đà tăng trưởng của nền kinh tế.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động về nhu cầu nguyên vật liệu chế biến, dự toán được số suất ăn chính xác và kiểm soát được giá cả đầu vào cho quá trình sản xuất kinh doanh.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

✓ **Rủi ro về lãi suất:**

Đối với những Doanh nghiệp đang có nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh như Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài, vốn vay là một phần quan trọng. Do đó, sự biến động lãi suất sẽ có tác động đáng kể đến kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi lãi vay tăng lên kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng làm lợi nhuận của Công ty giảm xuống và ngược lại.

Với mức lãi vay hiện nay đã giảm 5-6% so với thời điểm cuối năm 2011 và đang duy trì được sự ổn định sẽ giúp giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, cùng với đó là hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), chứng chỉ HALAL, các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên thực tế, các sắc luật này vẫn cần có sự điều chỉnh cho phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới. Việc điều chỉnh các quy định này cũng sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ Quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước được tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro về đặc thù ngành

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành Thực phẩm như rủi ro về vệ sinh an toàn thực phẩm, rủi ro về nguồn nguyên vật liệu, v.v...

✓ *Rủi ro về vệ sinh an toàn thực phẩm:*

Công ty chế biến các suất ăn hàng không, do đó có thể sẽ đối mặt với những phản hồi của khách hàng liên quan đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ các công bố thông tin đại chúng do các báo cáo ngành hoặc báo cáo nghiên cứu sức khỏe có thông tin tiêu cực đến các sản phẩm của Công ty. Những công bố thông tin bất lợi này sẽ làm ảnh hưởng đến sản lượng suất ăn trong cả ngắn và dài hạn, ngoài ra ảnh hưởng rất lớn đến thương hiệu của Công ty trong lòng khách hàng.

Nhận biết được tầm quan trọng của vệ sinh an toàn thực phẩm, Công ty không ngừng nâng cao chính sách kiểm soát chất lượng và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được đặt lên hàng đầu để hạn chế rủi ro đến mức tối thiểu.

✓ *Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu:*

Sản lượng và chi phí sản xuất của Công ty phụ thuộc vào sự ổn định và tính hiệu quả của nguồn cung ứng nguyên vật liệu. Phần lớn nguyên vật liệu được nhập trực tiếp từ nhà phân phối, do đó nếu trong trường hợp nhà phân phối không thể cung cấp đủ khối lượng và chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn sản xuất, chắc chắn tình hình sản xuất kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng và sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Giá cả của nguồn nguyên vật liệu bị tác động bởi nhiều yếu tố khách quan như thời tiết, môi trường, biến động giá cả tiêu dùng, cùng những thay đổi trong chính sách của Chính phủ về nông nghiệp. Trong trường hợp giá cả nguyên vật liệu tăng dẫn tới giá thành phẩm tăng, nếu Công ty không thể kiểm soát được chi phí tăng và không thể tăng giá bán để bù đắp chi phí điều này sẽ



ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty.

Vì vậy, Công ty đã thiết lập được mối quan hệ bền vững với các nhà cung cấp nguyên vật liệu uy tín, nhằm đảm bảo cả 3 yếu tố về chất - lượng - mức giá hợp lý để hạn chế các rủi ro nêu trên.

4. Rủi ro về đợt phát hành

Đợt phát hành này của Công ty là phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. Với đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định chào bán cho các đối tượng khác với giá phát hành bằng bình quân 60 phiên giao dịch trên sàn Upcom tính từ thời điểm phát hành và không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Hiện nay, Công ty đã có phương án tìm sẵn một số đối tác trong và ngoài nước sẵn sàng mua toàn bộ số cổ phiếu chào bán không hết trong đợt phát hành tăng vốn lần này để nguồn vốn thu được đạt được như dự kiến.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành

Số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tại thời điểm hiện tại là 7.999.087 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 3.999.543 cổ phiếu (Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.999.543 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ chào bán 2:1, giá phát hành chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu), số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty sau phát hành dự kiến là 11.998.630 cổ phiếu.

Trong năm 2016 cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng bởi đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

✓ Điều chỉnh giá thị trường:

Cổ phiếu Công ty đang được niêm yết trên sàn Upcom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch: NCS. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh với Công thức sau:



$$PR(t-1) + (I_1 * PR_1)$$

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\quad}{(1+I_1)}$$

Trong đó:

- PR(t-1): Giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- PR₁: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
- I₁: Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua

✓ **Pha loãng EPS:**

- Giá sử Công ty sẽ hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phần trong năm 2016 (thời điểm 30/09/2016)
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 dự kiến là: 62.846.940.000 đồng
- Số lượng cổ phần của Công ty tại thời điểm hiện tại là: 7.999.975 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần lưu hành tại thời điểm hiện tại là: 7.999.087 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần phát hành thêm là: 3.999.543 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần sau phát hành dự kiến: 11.999.518 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành dự kiến: 11.998.630 cổ phiếu
- Giá sử công ty phát hành hết số lượng cổ phiếu chào bán và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý. Số lượng cổ phiếu quỹ sau phát hành bằng thời điểm trước phát hành là: 888 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2016:

$$Q_{bq} = \frac{7.999.087 * 9 + 11.998.630 * 3}{12} = \frac{107.987.673}{12} = 8.998.872 \text{ cổ phiếu}$$

- EPS Công ty trước phát hành:

$$EPStph = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng CPLH trước phát hành}} = \frac{62.846.940.000}{7.999.087} = 7.856,76 \text{ đồng/cổ phiếu}$$



- EPS Công ty sau phát hành:

$$\text{EPS}_{\text{sph}} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}} = \frac{62.846.940.000}{8.998.872} = 6.983,86 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

✓ Pha loãng giá trị sổ sách (BV):

- Giả sử Công ty sẽ hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phần trong năm 2016 (thời điểm 30/09/2016)
- Vốn chủ sở hữu trước phát hành dự kiến là: 174.155.164.164 đồng
- Vốn chủ sở hữu sau phát hành dự kiến là: 214.150.594.164 đồng
- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty trước phát hành:

$$\text{BV}_{\text{tph}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành trước phát hành}} = \frac{174.155.164.164}{7.999.087} = 21.771,88 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty sau phát hành:

$$\text{BV}_{\text{sph}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành}} = \frac{214.150.594.164}{11.998.630} = 17.847,92 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư các hạng mục một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, nhà đầu tư cần có cái nhìn đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.



6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, v.v ... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Phạm Ngọc Vui	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Trần Thanh Sơn	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông: Võ Đức Hiếu	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông: Phạm Ngọc Long	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện theo pháp luật:

Ông: Nguyễn Quốc Hùng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM:

Công ty:	Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
Tổ chức Tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
APSC:	Tên viết tắt Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
NCS:	Tên viết tắt Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
CTCP:	Công ty cổ phần
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
CBNV:	Cán bộ nhân viên
UBND:	Ủy ban Nhân Dân
TTLK CK Việt Nam:	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CMND:	Chứng minh Nhân Dân
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HACCP	Hệ thống phân tích vệ sinh an toàn thực phẩm
AFTA	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
BHXH	Bảo hiểm xã hội



BIIYT	Bảo hiểm Y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
CPLH	Cổ phiếu lưu hành

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và Phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Năm 1978, khi Sân bay quốc tế Nội Bài chuyển sang khai thác hoạt động bay thương mại, dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không bắt đầu ra đời. Thời kỳ đầu, bộ phận cung ứng suất ăn tại Nội Bài là đơn vị trực thuộc Sân bay, sau đó trở thành Đội suất ăn trực thuộc Xí nghiệp thương nghiệp Hàng không.
- Năm 1992, Xí nghiệp sản xuất chế biến suất ăn Nội Bài được thành lập trên cơ sở Đội suất ăn, trở thành một doanh nghiệp thuộc khối hạch toán tập trung của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.
- Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 983/QĐ-BGTV ngày 15/04/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.
- Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 07/07/2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2004 với số vốn điều lệ ban đầu là 30.000.000.000 đồng.
- Ngày 23/03/2007, Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài đã đăng ký trở thành Công ty đại chúng với UBCKNN.
- Ngày 16/06/2010, Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 134/2010/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là NCS.



- Ngày 12/11/2015, Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài chính thức đưa chứng khoán giao dịch trên sàn giao dịch Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là NCS.

1.2. Những thành tích đạt được:

↓ Danh sách giải thưởng tập thể:

STT	Danh hiệu/Bằng khen/Giấy khen	Cơ quan cấp	Thời gian
1	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1257/QĐ-TTg	2003
2	Bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải năm 2003	Quyết định số 3945/QĐ-BGTVT	2003
3	Bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải năm 2005	Quyết định số 1095/QĐ-BGTVT	2006
4	Bằng khen của Ban chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan kinh tế Trung ương	Ban chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan kinh tế Trung ương	2005
5	Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2009
6	Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ	Quyết định số 1768/QĐ-TTg	2010
7	Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2010
8	Bằng khen của Ban chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan kinh tế Trung ương	Ban chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan kinh tế Trung ương	2010
9	Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông Vận	Bộ Giao thông Vận tải	2011



	tài		
10	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2011
11	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2012
12	Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam và Bộ GTVT	2007-2012
13	Huân chương lao động hạng 3	Chủ tịch nước	2013

↓ Danh sách giải thưởng từ khách hàng:

STT	Danh hiệu/Bằng khen/Giấy khen	Cơ quan cấp	Thời gian
1	Top 10 Công ty suất ăn hàng đầu trong tổng số 60 Công ty suất ăn cung ứng suất ăn cho Korean Air trên toàn cầu	Korean Air	2009
2	Công ty suất ăn tốt nhất giai đoạn 2009-2010 của các Công ty cung cấp suất ăn cho Korean Air trên toàn cầu	Korean Air	2010
3	Danh hiệu Công ty suất ăn hàng không có hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả nhất năm 2010	Vietnam Airlines	2010
4	Công ty suất ăn thực hiện xuất sắc an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn Halal	Malaysia Airlines	2010



5	Công ty suất ăn hàng không tốt nhất Việt Nam	Vietnam Airlines	2011-2014
6	Công ty suất ăn thực hiện xuất sắc an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn Halal	Malaysia Airlines	2010-2012
7	Công ty suất ăn tốt nhất năm 2012	China Airlines, Japan Airlines, Asiana Airlines	2012
8	Công ty suất ăn tốt nhất châu Á năm 2015	Asian Airlines	2015

1.3. Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Noibai Catering Services Joint Stock Company
- Tên viết tắt: NCS
- Logo



- Vốn điều lệ đăng ký: 80.000.000.000 đồng (*Tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 79.999.750.000 đồng (*Bảy mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Tương ứng với: 7.999.975 cổ phiếu
- Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài – Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn – Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3884 0289
- Fax: (84-4) 3884 0199
- Website: www.noibaicatering.com.vn



Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2004, thay đổi lần thứ 18 ngày 19/04/2016

• *Ngành nghề kinh doanh của Công ty:*

STT	Tên Ngành	Mã Ngành
1	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: - Chế biến suất ăn phục vụ: hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ	1075 (chính)
2	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn và dịch vụ cho khách hàng trong và ngoài ngành hàng không; - Cung cấp các dịch vụ liên quan đến quá trình sản xuất, cung ứng suất ăn	5629
3	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm; Không bao gồm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật)	4669
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
7	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
8	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050



9	Sản xuất ca cao, socola và mút kẹo	1073
10	Bán buôn thực phẩm	4632
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm kinh doanh dược phẩm)	4649
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
14	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
15	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
16	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
17	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu trực tiếp để chế biến suất ăn - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
19	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: - Đầu tư, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực chăn nuôi	0162
20	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: - Đầu tư, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực trồng trọt	0161
21	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:	1079



	- Sản xuất thực phẩm	
22	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar và thuốc lá nhập khẩu)	4711
23	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lào chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
24	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;- Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
25	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	4723
26	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thuốc lá nhập khẩu)	4724
27	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742



28	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
29	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
30	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: <ul style="list-style-type: none">- Máy vi tính;- Thiết bị ngoại vi máy vi tính;- Bộ điều khiển trò chơi video;- Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video;- Thiết bị viễn thông.	4741
31	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
32	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
33	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);	4772
34	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773



	Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác;- Bán lẻ kính đeo mắt (trừ kính thuốc);- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại (Trừ đồ cổ);- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.	
35	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Gửi hàng;- Giao nhận hàng hóa (Không bao gồm dịch vụ bưu chính);- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229

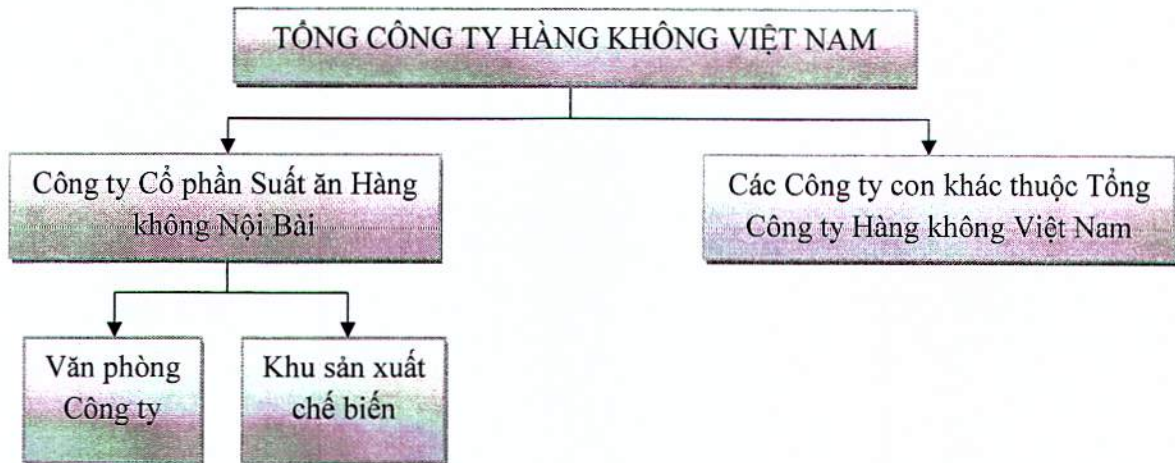
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài do Đại hội đồng cổ đông thông qua;



- Luật và các quy định khác có liên quan.
- ❖ *Cơ cấu của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài trong Tổng Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:*



(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

- ❖ *Diễn giải sơ đồ:*

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam:

Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài là Công ty Con thuộc quyền kiểm soát của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP với số lượng cổ phiếu nắm giữ 4.800.270 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 60% tổng khối lượng cổ phiếu của Công ty.

Văn phòng Công ty:

Văn phòng Công ty là nơi đặt trụ sở của Công ty, có văn phòng làm việc của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng, ban nghiệp vụ.

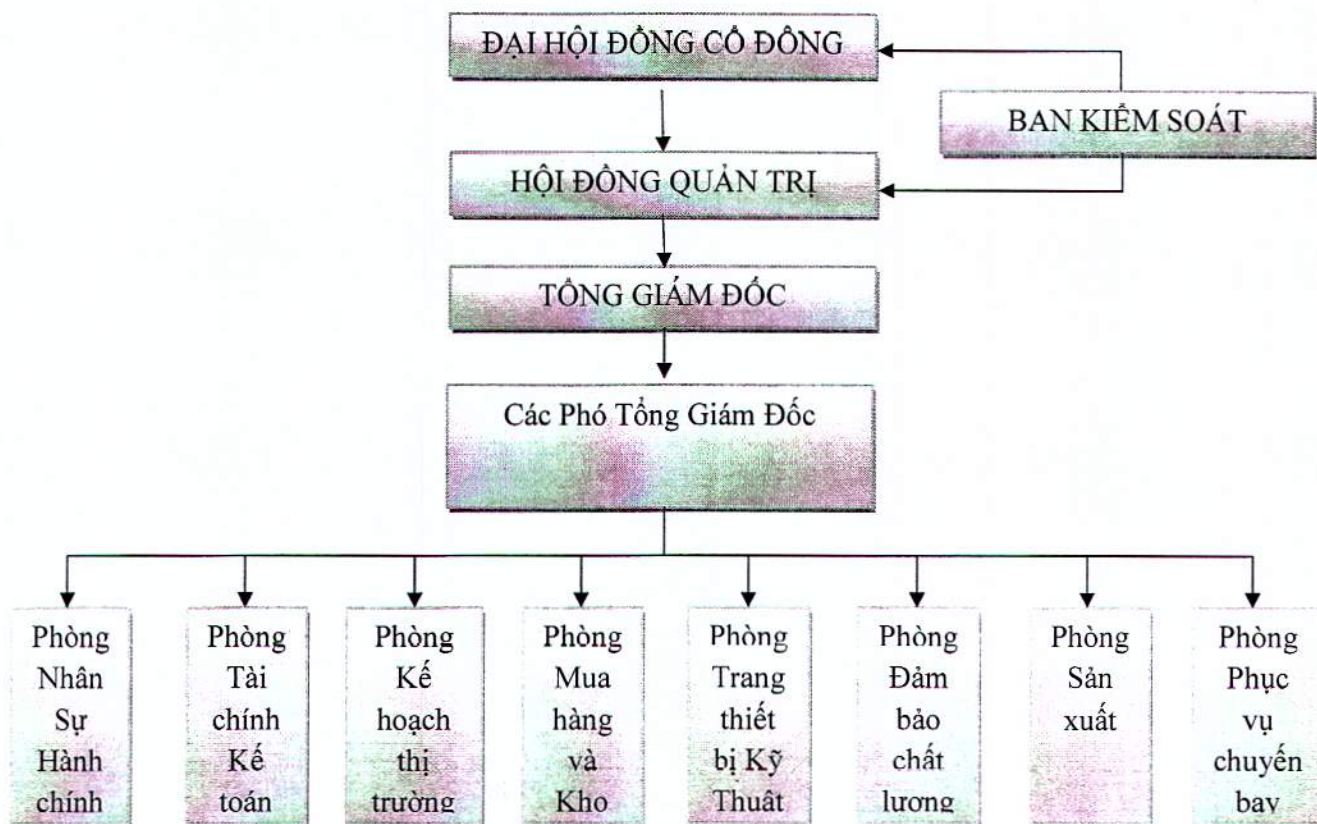
- Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài – Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn – Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3884 0289
- Fax: (84-4) 3884 0199

Khu sản xuất chế biến suất ăn:

Khu sản xuất chế biến suất ăn có nhiệm vụ sản xuất các suất ăn phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty chi tiết được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

❖ **Diễn giải sơ đồ:**

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.



- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.



- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh. Theo dõi và quản lý khối sản xuất trực tiếp. Thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Dưới quyền Tổng Giám đốc có các Phòng ban giúp Tổng Giám đốc quản lý và giám sát hoạt động của Công ty

Phòng nhân sự - hành chính:

Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong các lĩnh vực:

- Công tác tổ chức và quản lý Nhân sự.
- Công tác quản lý Lao động tiền lương và chế độ của người lao động
 - + Xây dựng chiến lược phát triển nguồn Nhân sự. Xây dựng kế hoạch Lao động.
 - + Thực hiện công tác tổ chức nhân sự, tuyển dụng, sắp xếp, điều chuyển, đào tạo, huấn luyện người lao động trong công ty.
 - + Xây dựng các Nội quy, Quy chế, quy định trong Công ty thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ.



- + Tổ chức và triển khai thực hiện chế độ chính sách tiền lương; bảo hiểm xã hội; BHYT; quản lý lao động và xây dựng định mức lao động.
- + Quản lý theo dõi hồ sơ người lao động trong Công ty.
- + Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- + Tổ chức và triển khai thực hiện công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- + Theo dõi và giải quyết các công việc liên quan đến pháp luật trong nước và Quốc tế.
- + Tổ chức triển khai các Phong trào thi đua trong phạm vi toàn Công ty; thực hiện công tác tuyên truyền, vận động thực hiện, chấp hành các chủ trương chính sách của Công ty, của các cơ quan chức năng, của Nhà nước.
- Công tác hành chính đối ngoại và các công việc khác
 - + Thực hiện công tác đối ngoại, tiếp khách của công ty.
 - + Thực hiện công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động.
 - + Thực hiện công tác văn thư, bảo mật theo qui định của Công ty.
 - + Thực hiện công tác kiểm soát tài liệu chất lượng nội bộ của công ty.
 - + Quản lý xe ô tô, triển khai thực hiện đưa đón cán bộ đi công tác; xe đưa đón cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Công tác khác:
 - + Triển khai thực hiện giám sát kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở người lao động về công tác an ninh, an toàn, phòng chống bão lụt, phòng chống cháy nổ theo qui định của công ty và của Nhà nước.
 - + Triển khai thực hiện công tác Dân quân tự vệ.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo sự phân công của Ban Giám đốc.

Phòng Tài chính – Kế toán:

Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính, kế toán, thống kê.



- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, thống kê về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Luật Kế toán, Luật thống kê hiện hành. Mở sổ sách kế toán thống kê để theo dõi và hạch toán đầy đủ kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công ty.
- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo thống kê, báo cáo và phân tích tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.
- Lập kế hoạch ngân sách hàng năm, xây dựng các phương án đầu tư tài chính. Xây dựng các giải pháp huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Quản lý, theo dõi các loại công nợ, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác đối với khách hàng của Công ty.
- Theo dõi và thực hiện công tác kế toán TSCĐ; hoạch toán giá thành sản phẩm và dịch vụ
- Tham gia thực hiện các định mức, theo dõi công tác định mức trong Công ty. Tham gia các tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu của Công ty.
- Tổng hợp và kiểm soát kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty, tham gia quản lý các dự án đầu tư
- Thực hiện việc chi trả các cổ tức hàng năm cho cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo sự phân công của Ban Giám đốc.

Phòng kế hoạch thị trường

Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực:

- Công tác kinh doanh và marketing.
 - + Xây dựng chiến lược marketing. Lập kế hoạch và thực hiện nghiệp vụ marketing, giao dịch, hợp đồng với khách hàng về nội dung tiêu chuẩn phục vụ. Tìm kiếm, duy trì và chăm sóc khách hàng. Soạn thảo và theo dõi các hợp đồng cung cấp cấp suất ăn với các Hãng Hàng không.
 - + Triển khai các nội dung tiêu chuẩn phục vụ khách hàng tới các đơn vị liên quan và theo dõi thực hiện.



- + Xây dựng đơn giá bán sản phẩm dịch vụ, thanh toán tiền hàng và giải quyết các vấn đề có liên quan đến khách hàng.
- + Theo dõi, thu thập và xử lý thông tin phản hồi của khách hàng.
- + Đánh giá sự thoả mãn của khách hàng.
- + Bán và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo sự phân công của Ban Giám đốc.

Phòng mua hàng và kho:

Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kho tàng vật tư, nguyên vật liệu:

- Thực hiện các nghiệp vụ nhập/xuất kho, cân đối, bảo quản vật tư hàng hóa trong kho.
- Vận chuyển, bốc xếp hàng hoá NVL tại các kho trong Công ty.
- Lập thẻ kho, quản lý kho theo qui định của công ty. Cân đối số liệu với kế toán
- Quản lý sổ sách, kiểm kê và báo cáo liên quan.
- Công tác đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất:
 - + Tìm kiếm, duy trì và đánh giá các Nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty.
 - + Triển khai thực hiện các thủ tục xét chọn nhà cung cấp. Soạn thảo các Hợp đồng kinh tế mua nguyên vật liệu, tham gia đàm phán hợp đồng mua hàng.
 - + Thực hiện công tác lập kế hoạch, báo đặt, mua hàng hoá, nguyên liệu thực phẩm phục vụ sản xuất.
 - + Thực hiện việc tính giá nguyên vật liệu đầu vào. Kiểm soát chất lượng hàng mua.
 - + Quản lý, theo dõi việc thực hiện các Hợp đồng mua nguyên vật liệu
 - + Thực hiện chức năng xuất nhập khẩu trực tiếp nguyên liệu, sản phẩm của Công ty.
 - + Tổ chức thực hiện công tác xây dựng định mức nguyên vật liệu.
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo sự phân công của Ban Giám đốc.



Phòng trang thiết bị - kỹ thuật:

Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực đầu tư, mua sắm và quản lý trang thiết bị kỹ thuật. Duy trì, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng và sự hoạt động lâu dài của trang thiết bị.

- Khảo sát, lập và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phụ tùng thay thế, công cụ, dụng cụ phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, nhà xưởng.
- Thiết lập hệ thống theo dõi, quản lý trang thiết bị, nhà xưởng theo đúng các qui trình, qui định của Công ty.
- Tổ chức và tham gia các tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu của Công ty trong lĩnh vực xây dựng đầu tư nhà xưởng, mua sắm trang thiết bị. Theo dõi thực hiện các hợp đồng về mua sắm trang thiết bị, kỹ thuật; hợp đồng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho công ty.
- Thống kê điều động trang thiết bị công cụ. Quản lý và lưu trữ hồ sơ trang thiết bị máy móc.
- Thực hiện công tác xây dựng, triển khai ứng dụng các phần mềm tin học vào quản lý và tham gia mua sắm các trang thiết bị công nghệ thông tin, tin học.

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo sự phân công của Ban Giám đốc.

Phòng đảm bảo chất lượng

Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực:

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty theo yêu cầu của khách hàng.
- Xây dựng và quản lý và duy trì hệ thống quản lý chất lượng Đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.
- Thiết lập và duy trì hệ thống kiểm tra kiểm soát, duy trì và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm suất ăn từ khâu bắt đầu cho tới sản phẩm cuối cùng thông qua hệ thống Quy chế, Quy định và Hệ thống tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất kinh doanh.



- Xây dựng hệ thống quy có liên quan đến công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Phối hợp với các đơn vị trong Công ty trong việc làm mẫu suất ăn chào hàng, chế thử.
- Triển khai hướng dẫn tới các đơn vị trong Công ty tiêu chuẩn sản phẩm suất ăn, quy trình phục vụ khách hàng. Kiểm tra giám sát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào phục vụ chế biến suất ăn, đồ uống.
- Kiểm tra và giám sát quá trình sản xuất chế biến suất ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các suất ăn theo các chuẩn mực đã định. Giám sát việc thực hiện và khắc phục các khuyến cáo theo yêu cầu của khách hàng. Kiểm tra độ chính xác của các thiết bị đo, đếm, thiết bị bảo quản lương thực thực phẩm.
- Triển khai kế hoạch và duy trì đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, sản xuất, nguồn nước.
- Thực hiện xét nghiệm và lưu mẫu suất ăn theo quy định.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO, HACCP...
- Phối hợp với phòng Nhân sự hành chính xây dựng nội dung, chương trình đào tạo về các lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo sự phân công của Ban Giám đốc.

Phòng sản xuất:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong:

- Công tác hoạch định sản xuất
 - + Tư vấn cho Ban Giám đốc về lựa chọn sản phẩm để sản xuất và phương pháp sản xuất mỗi mặt hàng.
 - + Xây dựng kế hoạch tiến độ, kế hoạch năng lực sản xuất
 - + Thiết lập các cải tiến trong quá trình sản xuất
- Công tác tổ chức sản xuất
 - + Thiết kế nơi làm việc, phân công trách nhiệm cho mỗi hoạt động



- + Sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp và tiếp nhận yếu tố đầu vào cho sản xuất
- + Phối hợp thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng bảo đảm sự hoạt động bình thường của thiết bị máy móc.
- + Xây dựng các hệ thống chỉ dẫn và phân công công việc, chỉ dẫn và xác định các nhiệm vụ ưu tiên. Phối hợp xây dựng các chính sách nhân sự đảm bảo nguồn lực đáp ứng sản xuất.
- + Kiểm soát chi phí sản xuất với ngân sách cho phép của công ty, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu.

Phòng phục vụ chuyến bay:

- Có nhiệm vụ phục vụ suất ăn đến khách hàng trên chuyến bay.

4. Danh sách cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/06/2016

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan

TT	Họ và Tên	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	0100107518	Số 200, Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, TP. Hà Nội	4.800.270	60
2	Công ty TNHH MTV DV Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	0301123125	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	800.045	10
Tổng cộng				5.600.315	70

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Theo giấy CNĐKKD số 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2004, cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 19/04/2016, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

TT	Họ và tên	Số CMND/MSDN	Địa chỉ	SLCP hiện tại	Số vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Suất ăn Hàng không Việt Nam	411041000019	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	136.007	1.360.070.000	1,7
2	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	0301123125	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	800.045	8.000.450.000	10,00
3	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	0100107518	Số 200, phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội, Việt Nam	4.800.270	48.002.700.000	60,00
4	Các cổ đông khác		Việt Nam	2.263.678	22.636.780.000	28,30

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)



Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần từ ngày 07/07/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hà Nội cấp. Theo quy định tại điều 119, khoản 3 và khoản 4, Luật doanh nghiệp 2014, thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài là đến ngày 07/07/2007. Như vậy, đến thời điểm hiện nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

4.3. Cơ cấu của Công ty trên mức vốn thực góp hiện tại ngày 24/06/2016

Vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 24/06/2016 là 79.999.750.000 đồng, tương ứng với 7.999.975 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	GIÁ TRỊ THEO MỆNH GIÁ (ĐỒNG)	TỶ LỆ (%)
I	Cổ đông là tổ chức	5.762.858	57.628.580.000	72,04
1	Trong nước	5.738.158	57.381.580.000	71,73
2	Nước ngoài	24.700	247.000.000	0,31
II	Cổ đông là cá nhân	2.236.229	22.362.290.000	27,95
1	Trong nước	2.229.729	22.297.290.000	27,87
2	Nước ngoài	6.500	65.000.000	0,08
III	Cổ phiếu quỹ	888	8.880.000	0,01
Tổng		7.999.975	79.999.750.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)



5. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành

5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài:

Thông tin về Công ty Mẹ của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài:

Tên Công ty:	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
Địa chỉ:	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-4) 3873 2732
Fax:	(84-4) 3872 0429
Vốn điều lệ:	11.198.648.400.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh:	Vận tải hành khách hàng không, Vận tải hàng hóa hàng không
Tỷ lệ sở hữu tại NCS	Nắm giữ 4.800.270 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

5.2. Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Suất ăn Nội Bài đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Công ty liên doanh, liên kết: Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

➤ **Tăng vốn lần đầu:** Từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng

- Phát hành cổ phiếu thường để tăng vốn
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phân bổ quyền : 3:2
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành : 2.000.000 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không
- Tổ chức trung gian : không
- Ngày phát hành : 07/08/2007



- Cơ quan chấp thuận đợt phát hành : không
- Vốn điều lệ sau khi tăng: **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**
- ✚ **Tăng vốn lần 02:** Từ 50 tỷ đồng lên 79.999.750.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Số lượng phát hành : 2.999.975 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng : không
- Tổ chức trung gian : không
- Ngày phát hành : 06/01/2015
- Cơ quan chấp thuận đợt phát hành: UBCKNN
- Vốn điều lệ sau khi tăng: **79.999.750.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)**

Bảng 2: Quá trình tăng vốn điều lệ

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
1	08/2007	20.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng	(*)
2	01/2015	29.999.750.000	79.999.750.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCKNN

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

(*) Đợt phát hành tăng vốn của Công ty trong năm 2007 là đợt phát hành cổ phiếu thưởng. Tuy nhiên, trước khi thực hiện phát hành Công ty không gửi UBCKNN các tài liệu pháp lý liên quan, UBCKNN đã gửi Công văn số 739/UBCK-QLPH ngày 18/03/2010 về việc “Đề



ngợi giải trình tăng vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2007”. Công ty đã giải trình bằng Công văn số 42/NCS ngày 22/03/2010 và gửi kèm các tài liệu pháp lý liên quan đến đợt tăng vốn.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty

Với ngành nghề kinh doanh đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hiện nay Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài đang sản xuất và cung cấp những sản phẩm dịch vụ chủ yếu như sau:

- Chế biến suất ăn: phục vụ hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ;
- Dịch vụ ăn uống khác: Cung cấp suất ăn và dịch vụ cho khách hàng trong và ngoài ngành hàng không. Cung cấp dịch vụ liên quan đến quá trình sản xuất, cung ứng suất ăn;
- Buôn bán đồ uống;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp để chế biến suất ăn.

❖ Cơ cấu tổng doanh thu thuần và lợi nhuận gộp các loại hình sản phẩm của Công ty

✓ Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		30/06/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cung cấp suất ăn	308.056.912.140	77,73	364.199.348.571	78,08	197.944.956.657	77,07
Cung cấp dịch vụ	87.029.521.335	21,96	100.240.805.010	21,50	58.903.655.463	22,93
Bán phế liệu	1.221.818.184	0,31	1.952.727.276	0,42	-	-





Tổng Doanh thu thuần	396.308.251.659	100	466.392.880.857	100	256.848.612.120	100
-----------------------------	------------------------	------------	------------------------	------------	------------------------	------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua vẫn tập trung mạnh vào hoạt động Cung cấp suất ăn, tỷ trọng doanh thu thuần hoạt động cung cấp suất ăn năm 2014 và 2015 đều chiếm trên 75% tổng doanh thu thuần (năm 2014 chiếm 77,73%, năm 2015 chiếm 78,08%). Hoạt động này chiếm tỷ trọng lớn là điều tất yếu khi đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, cùng với đó trong năm 2015, Công ty có thêm 2 khách hàng mới là Kenya Airlines và Lao Airlines đã giúp tỷ trọng của dịch vụ này tăng cao.

Bên cạnh đó, hoạt động cung cấp dịch vụ cũng đem lại cho Công ty nguồn thu lớn và chiếm tỷ trọng lần lượt 21,96% và 21,50% tổng doanh thu thuần năm 2014 và năm 2015.

Ngoài ra, Công ty tiến thành bán phế liệu để tái chế các vật dụng phục vụ suất ăn, mặc dù doanh thu thuần từ dịch vụ này chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu thuần của Công ty, khi năm 2014 chiếm 0,31% và năm 2015 chiếm 0,42% tổng doanh thu thuần, nhưng đã phần nào cho thấy Công ty tận dụng tối đa các nguồn mang lại doanh thu.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của hoạt động cung cấp suất ăn đạt 197.944.956.657 đồng tăng 13,59% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 77,07% trong tổng doanh thu thuần, bên cạnh đó doanh thu thuần của hoạt động cung cấp dịch vụ cũng tăng 21,54% so với cùng kỳ và chiếm 22,93% tổng doanh thu thuần. Với tổng doanh thu thuần 6 tháng đầu năm đạt 256.848.612.120 đồng tương ứng hoàn thành 51,10% kế hoạch doanh thu năm 2016, cho thấy những triển vọng để vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2016 do những tháng cao điểm về du lịch và nhu cầu di chuyển những tháng cuối năm sẽ gián tiếp đem lại nguồn thu lớn cho Công ty.

✓ Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:



Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		30/06/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Cung cấp suất ăn	31.421.805.038	7,93	55.410.363.600	11,88	21.950.668.762	8,55
Cung cấp dịch vụ	31.365.818.622	7,91	36.186.930.610	7,76	30.961.569.706	12,05
Bán phế liệu	1.221.818.184	0,31	1.952.727.276	0,42	-	
Tổng Lợi nhuận gộp	64.009.441.844	16,15	93.550.021.486	20,05	52.912.238.468	20,60

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những chuyển biến tích cực khi lợi nhuận gộp đem lại năm 2015 tăng 46% so với năm 2014. Cùng với đó, biên lợi nhuận gộp của Công ty tăng từ 16,15% năm 2014 lên 20,05% trong năm 2015, điều này cho thấy tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận gộp nhanh hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần của Công ty. Biên lợi nhuận của hoạt động cung cấp suất ăn vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng tốt do Công ty đang từng bước xây dựng quy trình kiểm soát giá vốn chặt chẽ hơn nhằm gia tăng lợi nhuận. Hoạt động cung cấp dịch vụ và bán phế liệu vẫn tiếp tục duy trì được sự ổn định, từ đó góp phần giúp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 có nhiều bước tiến lớn.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, biên lợi nhuận của hoạt động cung cấp suất ăn đạt 8,55% trên doanh thu thuần, cùng với đó biên lợi nhuận của hoạt động cung cấp dịch vụ tiếp tục có sự cải thiện giúp cho biên lợi nhuận gộp của Công ty trong 6 tháng đầu năm đạt 20,60%.

Các chỉ tiêu trên phản ánh sát với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty trong những năm qua cũng như những năm tới là tập trung mạnh vào hoạt động cung cấp suất ăn, đây được đánh giá là chiến lược phù hợp với nhu cầu phát triển xã hội trong những năm tiếp theo, nhu cầu thiết yếu về đi lại và ăn uống vẫn luôn được chú ý và coi trọng.



7.2. Hoạt động Marketing

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển, mỗi doanh nghiệp đều phải xây dựng cho mình một thương hiệu riêng, việc xây dựng thương hiệu đóng vai trò quan trọng để xác định vị thế của Công ty trên thị trường và góp phần quyết định sự thành công của Công ty. Nhận thức được điều này, Công ty đã không ngừng xây dựng thương hiệu và có được lòng tin từ khách hàng bằng việc ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Cùng với đó Công ty còn xây dựng tiêu chuẩn hệ thống thông tin khách hàng, hoàn thành ngân hàng dữ liệu khách hàng, chuẩn hóa chính sách chất lượng sản phẩm, chính sách phục vụ nhằm đảm bảo uy tín lớn của NCS với khách hàng.

7.3. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng logo của Công ty được thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho tất cả các sản phẩm và dịch vụ của Công ty.



NOIBAI CATERING SERVICES

Ý nghĩa logo:

Thiết kế khối hình tròn dựa trên hình ảnh một chiếc đĩa, nói lên ngành nghề của công ty, là cung cấp dịch vụ ăn uống; Khối tròn còn là biểu tượng của bầu trời, với các chuyến bay- là nơi mà các suất ăn của NCS được phục vụ và cũng là khao khát chinh phục những bầu trời mới, tầm cao mới của NCS; Hình tròn cũng biểu thị sự trọn vẹn, hoàn hảo, thể hiện mong muốn đem những sản phẩm – dịch vụ có chất lượng hoàn hảo nhất tới các khách hàng của mình.

Màu nền xanh lá cây tạo nên một cảm giác về sự tươi ngon, sạch sẽ và an toàn, giống như các sản phẩm- dịch vụ của NCS luôn được đảm bảo tươi ngon, sạch sẽ và an toàn; Màu xanh cũng thể hiện sự hài hòa, như mong muốn NCS sẽ trở thành đối tác thân thiện, tin cậy đối với



khách hàng và là doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội; Màu xanh cũng là sự tươi tắn, trẻ trung như tinh thần của những con người NCS.

Hình chữ tên Công ty là sự kết hợp giữa nét cứng, nét mềm, như sự linh hoạt, uyển chuyển sẵn sàng thích nghi với mọi hoàn cảnh; Chữ C được cách điệu như cánh máy bay đang vút lên, hướng đến một tầm cao mới.

7.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Thời điểm ký kết	Nội dung	Đối tác	Giá trị (tỷ đồng)
1	2004	Cung cấp suất ăn và các dịch vụ	Vietnam Airlines	291,3
2	2004	Cung cấp suất ăn và các dịch vụ	Jetstar Pacific	3,8
3	2015	Cung cấp suất ăn và các dịch vụ	Laos Airlines	3,9

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2014, năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016:

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm 2015/2014	30/06/2016
Tổng tài sản	150.094.762.327	192.672.145.585	28,37	193.028.796.025
Doanh thu thuần	396.308.251.659	466.392.880.857	17,68	256.848.612.120
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.213.046.832	75.064.486.411	66,02	42.992.065.590



Lợi nhuận khác	405.168.570	2.977.217.874	634,81	83.307.216
Lợi nhuận trước thuế	45.618.215.402	78.041.704.285	71,08	43.075.372.806
Lợi nhuận sau thuế	36.466.642.342	60.733.346.142	66,54	34.460.298.245
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	64%	113,33	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Năm 2015, các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty tiếp tục giữ đà tăng trưởng giúp doanh thu thuần đạt 466.392.880.857 đồng tăng 17,68% so với năm 2014.

Công ty vẫn thực hiện tốt các công tác quản lý và kiểm soát các khoản chi phí. Các khoản mục chi phí mặc dù tăng về giá trị tuy nhiên về tỷ trọng chi phí/doanh thu thuần lại giảm, giúp lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 75.064.486.411 đồng tăng 66,02% so với năm 2014.

Cùng với đó, Công ty tiến hành thanh lý tài sản cố định khiến khoản mục lợi nhuận khác có mức tăng đột biến 634,81% góp phần đưa mức lợi nhuận trước thuế tăng 71,08% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2015 đạt 60.733.346.142 đồng, tăng lên 66,54% so với năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, lợi nhuận sau thuế đạt 34.460.298.245 đồng tăng 60,88% so với cùng kỳ, cho thấy đà tăng trưởng của Công ty tiếp tục được duy trì.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và những tháng đầu năm 2016

✚ Những nhân tố thuận lợi:

NCS cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không do đó sự phát triển của ngành Hàng không có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo số liệu từ Tổng cục Du lịch, lượng khách nước ngoài đến Việt Nam năm 2015 chỉ tăng nhẹ 0,9% so với năm 2014, tuy nhiên số lượt khách bay nội địa tăng mạnh 48% so với năm 2014, do hình ảnh du lịch Việt Nam được nâng cao đến thế giới với nhiều địa điểm nổi tiếng như Vịnh Hạ Long, Hang Sơn Đoòng, các thành phố du lịch như Đà Nẵng, Nha Trang, Hà Nội, v.v... được đánh



giá cao trên các phương tiện thông tin du lịch. Nhu cầu phương tiện di chuyển theo đó cũng có sự tăng trưởng.

Công ty ngày càng có thêm nhiều khách hàng mới, trong năm 2015 là Kenya Airways và Lao Airlines, bên cạnh đó tần suất bay của các khách hàng thân thiết như VJA, KE, Qatar, CI, OZ và VNA ngày càng tăng đã góp phần giúp Công ty có bước tăng trưởng mạnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đã tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2016 và dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh vào những tháng cuối năm 2016 sẽ giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 có nhiều bước đột phá.

➤ Những nhân tố Bất lợi:

Kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn như sự suy thoái của các khu vực châu Âu, sự tăng trưởng chậm lại và ẩn chứa rủi ro của Trung Quốc. Cùng với đó, bất ổn chính trị, tranh chấp lãnh thổ tại nhiều khu vực trên thế giới và đặc biệt là trong khu vực biển Đông, biển Hoa Đông làm ảnh hưởng đến hoạt động vận tải hàng không. Trong phạm vi ngành, sự gia tăng của các hãng hàng không giá rẻ, xu hướng cắt giảm chi phí của các hãng hàng không làm ảnh hưởng đến sản lượng cũng như giá bán các sản phẩm suất ăn của công ty.

Yếu tố về cơ sở vật chất như: nhà xưởng xuống cấp và diện tích chật hẹp cũng làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh và việc duy trì hệ thống chất lượng của Công ty.

Nhận thức được điều đó, Công ty đã và đang có những kế hoạch để cải thiện những bất lợi chủ quan nêu trên như: triển khai mở rộng nhà xưởng, mua sắm các trang thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất. Bên cạnh đó Công ty cũng tăng cường tập huấn, bồi dưỡng tay nghề của cán bộ công nhân viên, đồng thời tích cực tìm kiếm các bếp trưởng có kinh nghiệm nhằm phát triển và đa dạng thêm các sản phẩm hiện có.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty là doanh nghiệp độc quyền trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không tại sân bay quốc tế Nội Bài:

- Với công suất hiện tại 6 triệu lượt khách mỗi năm, sân bay Nội Bài là một trong những cửa ngõ quan trọng kết nối Việt Nam và thế giới.



- NCS nhận được đánh giá cao về năng lực quản lý, uy tín đảm bảo chất lượng dịch vụ và chiếm được niềm tin trong lòng các khách hàng Vietnam Airlines, Singapore Airlines, Korean Airlines, v.v...

Với những thành tựu đã đạt được sau gần 38 năm hình thành và phát triển, cùng với đó là các mối quan hệ sẵn có sẽ là tiền đề để Công ty tiếp tục giữ vững vị thế đứng đầu trong thời gian tới.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Sự phát triển của NCS phụ thuộc rất lớn vào ngành Hàng không, chính vì lý do đó chiến lược của Công ty luôn gắn liền suất ăn với chuyến bay.

✦ Triển vọng phát triển ngành hàng không thế giới:

Theo số liệu của Hiệp hội Hàng không Quốc tế, trong năm 2015, lợi nhuận của ngành đạt 33 tỷ USD với sự dẫn đầu của khu vực Bắc Mỹ với 19,4 tỷ USD, kết quả đó có được từ sự hồi phục của nền kinh tế Mỹ, sự tăng giá của đồng USD, sự sụt giảm giá nhiên liệu mạnh mẽ và sự tái cấu trúc của các doanh nghiệp hàng không Mỹ.

Tương tự, ngành hàng không của Châu Âu cũng có một năm khởi sắc với lợi nhuận ước tính đạt 6,9 tỷ USD. Ngoài yếu tố nhiên liệu thì sự phục hồi mạnh mẽ của các nền kinh tế trong khu vực cùng với sự tăng trưởng của các đường bay xuyên Bắc Đại Tây Dương đã góp phần kỳ vọng lợi nhuận năm 2016 tăng 8,5%.

Đối với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, sự giảm giá nhiên liệu được coi là sự cởi bỏ gánh nặng rất lớn với lợi nhuận ước tính đạt 6 tỷ USD và hướng tới 8,4 tỷ USD trong năm 2016.

Trong năm 2016 và các năm tiếp theo, sự sụt giảm về giá nhiên liệu sẽ dẫn đến khuynh hướng loại bỏ dòng máy bay cũ và dự đoán sẽ có thêm hơn 900 máy bay gia nhập đội ngũ bay toàn cầu, nâng tổng số máy bay thường xuyên hoạt động lên 28.000 chiếc.

✦ Triển vọng phát triển ngành hàng không tại Việt Nam:

Lộ trình mở cửa bầu trời theo Hiệp định AFTA đã chính thức có hiệu lực từ cuối năm 2015. Để chuẩn bị thích ứng với hoàn cảnh hội nhập mới, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều



của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1/7/2015 đã giúp ngành hàng không Việt Nam chủ động và linh hoạt hơn theo hướng cho phép các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải hàng không, đồng thời khuyến khích và bảo đảm quyền cho các hãng hàng không nước ngoài khai thác các đường bay đi và đến Việt Nam.

Năm 2015, với chín cảng hàng không quốc tế và 12 cảng hàng không nội địa, qua 440 ngàn lần máy bay cất cánh và hạ cánh, toàn ngành đã chuyên chở 62,2 triệu lượt khách, tải trọng hàng hóa đạt 940 ngàn tấn.

Sự kiện Vietnam Airlines (VNA) chính thức trở thành Công ty đại chúng trong năm 2015 đã làm cho sự cạnh tranh trên thị trường giữa các hãng hàng không trong nước trở nên quyết liệt hơn khi không còn ưu thế doanh nghiệp sở hữu 100% vốn nhà nước. Tính đến hết năm 2015, trên 48 đường bay nội địa đang được khai thác, VNA vẫn dẫn đầu với thị phần 47,1%, theo sát phía sau (và có khuynh hướng lấn át trong tương lai) là VietJet Air (hãng hàng không tư nhân) với 36,3% thị phần.

Trên đường bay quốc tế, trong số 95 đường bay đang được khai thác, cùng với sự hiện diện của 52 hãng hàng không nước ngoài, các hãng hàng không Việt Nam tham gia cạnh tranh trên 70 đường bay với thị phần vận chuyển khách đạt 47,9% và thị phần vận chuyển hàng hóa quốc tế đạt 11,6%.

Năm 2015 cũng đánh dấu nhiều thành công của ngành hàng không Việt Nam khi được đánh giá là thị trường hàng không nội địa phát triển nhanh nhất trong khu vực châu Á, đồng thời có sự tăng trưởng tuyệt vời ở phân khúc hàng không giá rẻ (LCC). Bên cạnh đó, tuyến đường bay TP. Hồ Chí Minh – Hà Nội trở thành một trong mười đường bay có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu. Góp phần vào thành công đó phải ghi nhận chiến lược đầu tư nâng đẳng cấp của VNA với sự thay đổi toàn diện về hình ảnh và sự hiện diện của dòng máy bay cao cấp nhất hiện nay như A350-900 và B 787-9 Dreamliner.

Từ kết quả tăng trưởng ấn tượng trong năm 2015, dự đoán thị trường hàng không thế giới sẽ tiếp tục tăng trưởng đạt 6,9% trong năm 2016 khi hội tụ được khá nhiều yếu tố tích cực. Đối với ngành hàng không Việt Nam, 2016 sẽ là năm đầy triển vọng khi chính thức hòa vào bầu trời hội nhập hàng không khu vực ASEAN với nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những rủi ro.



9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên toàn thế giới:

Khi xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không ngày càng lớn, cùng với đó là chất lượng dịch vụ đi kèm, đặc biệt là suất ăn hàng không cũng sẽ phải nâng cao chất lượng để bắt kịp xu hướng hiện đại.

Với những lợi thế về kinh nghiệm, thương hiệu của Công ty đã hình thành trong suốt quãng thời gian gần 38 năm phát triển thì đó là nền tảng to lớn để Công ty vững tin vào định hướng chiến lược mà Ban lãnh đạo đề ra.

Để bắt kịp xu thế chung của dịch vụ suất ăn hàng không trên toàn thế giới, Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp như:

- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị, nâng cấp nhà xưởng, quản lý hiện đại để nâng cao năng suất sản phẩm.
- Xây dựng công tác quản lý đồng bộ để đánh giá chính xác hiệu quả kinh doanh để đảm bảo lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tích cực đào tạo và nâng cao trình độ của đội ngũ nhân viên đặc biệt là các đầu bếp có tay nghề cao nhằm đem đến chất lượng sản phẩm tốt nhất.

10. Chính sách đối với người lao động:

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 là 614 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	172	28,01
Cao đẳng	79	12,87
Trung học chuyên nghiệp	177	28,82



Trình độ khác	186	30,30
Tổng cộng	614	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

10.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, các chế độ hiện hành theo qui định của Nhà nước được thực hiện đầy đủ. Công ty đã chi trả tiền lương, tiền thưởng đúng hạn. Các chế độ liên quan đến người lao động như: bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể, đặc biệt là bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho người lao động được Công ty quan tâm thực hiện. Môi trường và các điều kiện làm việc được cải thiện và đảm bảo an toàn.

Công ty đã thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, thực hiện các chế độ trợ cấp cho người lao động đảm bảo đúng quy định về pháp luật lao động của Nhà nước và các quy chế của Công ty.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho người lao động; tổ chức thăm quan du lịch cho người lao động đạt thành tích xuất sắc trong công tác trong và ngoài nước, tổ chức nghỉ mát cho người lao động.

11. Chính sách cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn đảm



bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm của Công ty

Năm	Hình thức và tỷ lệ theo NQ ĐHĐCĐ	Hình thức và tỷ lệ thực tế
2014	Cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 50,25% VDL	Đã thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 50,25% VDL
2015	Cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 64% VDL	Đã thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 64% VDL
2016	Cổ tức, tỷ lệ 48% VDL	Tỷ lệ cổ tức dự kiến theo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2016

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

12. Tình hình tài chính:

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Vốn điều lệ	79.999.750.000	79.999.750.000	79.999.750.000
Lợi nhuận chưa phân phối	24.007.437.631	47.029.089.164	42.436.909.392
Nợ phải trả	46.096.454.696	65.652.186.421	70.601.016.632
Tổng nguồn vốn	150.094.762,327	192.672.145.585	193.028.796.025

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)



Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 79.999.750.000 đồng. Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/03/2016 của Công ty là 186.132.297.429 đồng, toàn bộ nguồn vốn này được Công ty dùng để tài trợ cho các nhu cầu vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định cũng như phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2016, Công ty sẽ thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

b. Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Chỉ tiêu	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 08 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 07 năm
Phương tiện vận tải	03 – 08 năm
Thiết bị quản lý	03 – 07 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

c. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2014 là 9.780.000 đồng/người/tháng, năm 2015 đạt 10.500.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và các doanh nghiệp khác trên địa bàn. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty tốt.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e. Các khoản phải nộp theo luật định:



Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng – VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

f. Trích lập các quỹ:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.889.010.806	7.468.443.658	6.016.741.708
Tổng cộng	3.889.010.806	7.468.443.658	6.769.213.658

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

g. Tổng dư nợ vay:

Công ty không có các khoản vay và nợ ngắn hạn, vay và nợ dài hạn. Công ty không có nợ quá hạn.

h. Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu ngắn hạn	33.897.174.232	72.130.103.144	62.843.893.605
Phải thu của khách hàng	33.249.817.813	68.764.378.189	60.597.824.076
Trả trước cho người bán	13.804.490	3.943.979.860	3.091.019.260
Các khoản phải thu khác	1.837.236.882	625.430.048	358.735.222



Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.203.684.953)	(1.203.684.953)	(1.203.684.953)
Phải thu dài hạn	170.000.000	120.000.000	838.951.200
Tổng cộng	34.067.174.232	72.250.103.144	63.682.844.805

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Khoản mục phải thu ngắn hạn của Công ty trong năm 2015 có mức tăng mạnh so với năm 2014, chủ yếu đến từ khoản phải thu của khách hàng. Tuy nhiên khoản phải thu này chủ yếu từ Tổng Công ty Hàng không Việt Nam với 45.012.739.428 đồng, đây là khoản phải thu tiền suất ăn dịch vụ của tháng 11, tháng 12 và khoản phải thu này vẫn đang nằm trong thời hạn thanh toán do đó vẫn đảm bảo được khả năng thu hồi..

Trong năm 2015, Công ty cũng trả trước cho Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không với 1.856.428.860 đồng ứng trước theo Hợp đồng đầu tư mua sắm xe nâng suất ăn, Công ty CP Tư vấn xây dựng Công nghiệp và đô thị Việt Nam với 2.040.000.000 đồng để lập dự án đầu tư và thiết kế dự án đầu tư xây dựng Cơ sở chế biến Suất ăn Hàng không Nội Bài, khiến khoản trả trước cho người bán tăng mạnh so với năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, khoản mục phải thu dài hạn có mức tăng đột biến lên 838.961.200 đồng do Công ty trả tiền đặt cọc thuê kho theo hợp đồng với 718.951.200 đồng.

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	46.096.454.696	65.652.186.421	70.601.016.632
1. Phải trả người bán	22.150.988.895	24.536.831.947	25.468.341.007
2. Người mua trả tiền trước	-	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.707.524.847	6.949.429.279	7.791.337.590



Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
4. Phải trả người lao động	15.342.061.941	22.488.118.689	18.290.587.568
5. Chi phí phải trả	521.835.770	695.310.000	4.755.125.000
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	485.032.437	3.514.052.848	8.278.883.759
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.889.010.806	7.468.443.658	6.016.741.708
II. Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Trong năm 2015, nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ so với 2014, do Công ty tăng lương cho người lao động và trích tiền thưởng hoàn thành kế hoạch với 2.940.780.500 đồng theo Nghị quyết số 203/NQ-HĐTV/TCTHK ngày 26/01/2015.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, nợ ngắn hạn của Công ty tiếp tục có xu hướng tăng, chủ yếu do khoản mục chi phí phải trả tăng mạnh lên 4.755.125.000 đồng do Công ty ghi nhận trích trước các khoản chi phí, khoản mục các khoản phải trả phải nộp khác tăng lên 8.278.883.759 đồng do Công ty tạm tính chiết khấu cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP với số tiền 7.200.000.000 đồng.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,33	2,34	2,13
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,14	2,21	2,00
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,31	0,34	0,37



- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,44	0,52	0,58
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	36,57	42,03	22,33
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	261,92	272,13	133,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	9,20	13,02	13,42
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	35,06	47,81	28,15
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	24,10	35,44	17,85
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,41	16,09	16,74
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/CP	6.403	6.873	4.307
- Giá trị sổ sách	Đồng/CP	12.838	15.766	15.238

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Chỉ số thanh toán của Công ty vẫn duy trì được sự ổn định từ năm 2014 đến hết Quý II/2016. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty đều lớn hơn 2 lần cho thấy dấu hiệu tích cực về khả năng đáp ứng nhu cầu chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn.



Cơ cấu vốn của Công ty tiếp tục được định hướng với cấu trúc tài chính lành mạnh, giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn tài trợ từ bên ngoài. Mặc dù cả hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng nhẹ so với năm 2014, nhưng vẫn duy trì được ở mức thấp.

Vòng quay hàng tồn kho và hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản của Công ty liên tục được cải thiện phù hợp với điều kiện kinh doanh từng năm, điều này cho thấy năng lực quản trị hàng tồn kho và hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty rất tốt.

Tất cả chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2015 đều tăng so với năm 2014. Điều này phù hợp với thực tế khi hoạt động Kinh doanh chủ yếu về cung cấp suất ăn và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2015 đều tăng so với năm 2014.

Với những lợi thế từ nội lực Công ty đã sẵn có, trong năm tới Công ty đang có chiến lược tăng cường nguồn vốn tự có của Công ty bằng các hình thức phát hành thêm cổ phần, v.v... để đầu tư xây dựng nhà máy phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận cho Công ty trong những năm tiếp theo.

13. Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
<i>I</i>	<i>Hội đồng quản trị</i>	
1	Phạm Ngọc Vui	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đặng Ngọc Cương	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Trần Thanh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Phạm Ngọc Long	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên Hội đồng quản trị
<i>II</i>	<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	



1	Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
2	Phạm Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc
3	Vương Thị Phúc Minh	Phó Tổng giám đốc
III	Ban Kiểm Soát	
1	Võ Đức Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Mạnh Phú	Thành viên Ban kiểm soát
IV	Kế Toán trưởng	
1	Phạm Ngọc Long	Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và Tên: **Phạm Ngọc Vui**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/01/1960
- Nơi sinh: Nam Định
- CMND: số: 036060000097, ngày cấp: 25/08/2014, nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 6A Dãy M, Tổ 9 Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội



- Số ĐT liên lạc: 0913212781
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ Từ 1979 – 1984	Sân bay Gia Lâm	Nhân viên phòng tham mưu
○ Từ 1988 – 1993	Hãng HKQG VN	Nhân viên phòng vận chuyển
○ Từ 1993 – 1995	Tổng Công ty HKVN	XN PVKTTM mặt đất Nội Bài
○ Từ 1995 – 1997	Tổng Công ty HKVN	Phó chánh VP XN PVKTTM mặt đất Nội Bài
○ Từ 1997 – 1998	Tổng Công ty HKVN	Trưởng phòng khai thác DV-VPKV miền Bắc
○ Từ 1998 – 2005	Tổng Công ty HKVN	Phó trưởng Trung tâm KSKT Nội Bài
○ Từ 2005 – 2013	CTCP dịch vụ hàng hóa Nội Bài	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
○ Từ năm 2013 đến nay	Tổng Công ty HKVN	Chủ tịch công đoàn
○ Từ năm 2016 đến nay	CTCP Suất ăn hàng không Nội Bài	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Chủ tịch công đoàn Tổng công ty Hàng



không Việt Nam - CTCP

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

b. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: **Đặng Ngọc Cương**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1965
- Nơi sinh: Hưng Yên
- CMND: số: 012290717, ngày cấp: 05/11/1999, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Ngõ 1 số 3B Lê Văn Hưu, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0913237037
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý hành chính công



- Quá trình Công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị Công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
○ Từ 1988 – 1994	Sân bay Nội Bài	Nhân viên Đội thương vụ
○ Từ 1994 – 1998	Sân bay Nội Bài	Đội phó Đội thương vụ
○ Từ 1998 – 1999	Tổng công ty HKVN	Phó phòng PVHK
○ Từ 1999 – 2006	Tổng công ty HKVN	Phó phòng TCHC
○ Từ 2006 – 2009	Tổng công ty HKVN	Phó trưởng Trung tâm Kiểm soát khai thác Nội Bài
○ Từ 2009 – 2012	Tổng công ty HKVN	Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát khai thác Nội Bài
○ Từ 2012 – nay	Tổng công ty HKVN	Giám đốc Trung tâm Kiểm soát khai thác Nội Bài
○ Từ 2016 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Giám đốc Trung tâm Kiểm soát khai thác Nội Bài
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

c. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: **Trần Thanh Sơn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1960
- Nơi sinh: Xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
- CMND: Số 201451902 cấp ngày 15/09/2011 tại TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 92/15 Thi Sách, Tổ 3A, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 38865577
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Quá trình Công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị Công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
○ 3/1979-6/1979	Huyện đội Hương Sơn.	Chiến sĩ
○ 7/1979-6/1982	Tiểu đội trưởng	Tiểu đội trưởng
○ 7/1982-1/1986	Trường Hàng không Lenin-grat	Học viên



o 2/1986-7/1990	Sân bay Đà Nẵng	Phụ trách phòng bán vé máy bay
o 8/1990-3/1991	Đội thương vụ, Sân bay Đà Nẵng	Đội trưởng
o 4/1991-4/1997	Xí nghiệp phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất Đà Nẵng.	Phó giám đốc
o 5/1997-6/2013	Xí nghiệp thương mại mặt đất Đà Nẵng	Giám đốc, Bí thư Đảng ủy
o 7/2013-nay	Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài.	Tổng giám đốc, Bí thư Đảng ủy

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

d. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: **Phạm Ngọc Long**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/08/1971



- Nơi sinh: Hải Dương
- CMND: Số 012557993 cấp ngày 11/05/2004 tại CA TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 14/16 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình Công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị Công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
o Năm 1995	Xí nghiệp sản xuất chế biến Suất ăn Nội Bài	Chuyên viên kế toán
o Từ 1995 - 2001	Xí nghiệp sản xuất chế biến Suất ăn Nội Bài	Kế toán tổng hợp
o Từ 2001 – 2004	Xí nghiệp sản xuất chế biến Suất ăn Nội Bài	Phó trưởng phòng Tài chính – kế toán
o Từ 2004 – 2005	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Kế toán trưởng
o Từ 2005 - 2014	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
o Từ 2014 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán



o Từ 2016 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Thành viên Hội đồng quản trị
-------------------	---------------------------------	------------------------------

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

e. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: **Nguyễn Văn Hùng Cường**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/07/1968
- Nơi sinh: Long An
- CMND: Số 021857867 cấp ngày 26/08/1995 tại CA TP HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 305 Lô R Chung cư Ngô Gia Tự, P2, Quận 10, TP HCM



- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình Công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị Công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
o Từ 1992 - 1995	Xí nghiệp VT Xăng dầu – CT xăng dầu KVII	Nhân viên kế toán
o Năm 1995	Xí nghiệp VT Xăng dầu – CT xăng dầu KVII	Phó phòng kế toán
o Từ 1996 – 1997	Xí nghiệp VT Xăng dầu – CT xăng dầu KVII	Trưởng phòng kế toán
o Từ 1998 – 1999	Xí nghiệp Thương nghiệp – Công ty SASCO	Chuyên viên kế toán
o Năm 1999	Xí nghiệp Thương nghiệp – Công ty SASCO	Phó phòng Kế hoạch tài vụ
o Từ 1999 – 2000	Xí nghiệp Thương nghiệp – Công ty SASCO	Quyền trưởng phòng Kế hoạch tài vụ
o Từ 2000 – 2002	Xí nghiệp Thương nghiệp – Công ty SASCO	Trưởng phòng Kế hoạch tài vụ
o Từ 2002 – 2004	Công ty SASCO	Phó phòng TCKT
o Từ 2004 – 2007	Công ty SASCO	Phó quyền Trưởng phòng TCKT
o Từ 2007 – 2011	Công ty SASCO	Kế toán trưởng
o Từ 2011 – 2015	Công ty SASCO	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT



○ Từ 2015 đến nay	Công ty SASCO	Phó Tổng giám đốc
○ Từ 2016 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Thành viên HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc – Công ty SASCO
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

13.2. Ban Tổng Giám đốc

a. Tổng Giám đốc Công ty:

Ông: Trần Thanh Sơn

Xem tại mục 13.1.c. *Thành viên Hội đồng quản trị*

b. Phó Tổng Giám đốc Công ty:

❖ **Ông: Phạm Ngọc Long**

Xem tại mục 13.1.d. *Thành viên Hội đồng quản trị*

❖ **Bà Vương Thị Phúc Minh:**

- Họ và Tên: **Vương Thị Phúc Minh**
- Giới tính: **Nữ**



- Ngày tháng năm sinh: 13/03/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011786360 ngày 24/10/2009, nơi cấp: CA. TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 04 – T3 khu Nam Thăng Long, Tây Hồ, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 35840552
- Trình độ văn hóa: 12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o Từ 1993 – 1994	Tổng Công ty HKVN	Chuyên viên phòng dịch vụ trên không
o Từ 1994 – 1996	Tổng Công ty HKVN	Chuyên viên phòng dịch vụ mặt đất
o Từ 1996 – 1998	Tổng Công ty HKVN	Chuyên viên phòng mua sắm
o Từ 1998 – 2005	Tổng Công ty HKVN	Chuyên viên phòng Thương mại hàng hóa
o Từ 2005 – 2006	Tổng Công ty HKVN	Chuyên viên phòng Đào tạo
o Từ 2006 – 2009	Tổng Công ty HKVN	Phó trưởng phòng Quản



		lý đào tạo
o Từ 2009 – 2016	Tổng Công ty HKVN	Phó trưởng phòng Đào tạo nhân lực Thương mại – Dịch vụ - Tổng hợp
o Từ 2016 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

13.3. Ban Kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và Tên: **Võ Đức Hiếu**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/08/1974
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- CMND: 001074001274 cấp ngày 26/05/2014 tại CA.Tp.HN



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 043 8732732 ext 2284
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị Công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
o 1994 – 1996	Công ty Kiến trúc I	Kế toán viên
o 1996 - 1997:	Tổng công ty HKVN	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán
o 1997 – 2002	Tổng công ty HKVN	Chuyên viên phòng Kiểm toán nội bộ
o 2002 – 2011	Tổng công ty HKVN	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán
o 2011 – 2015	Tổng công ty HKVN	Kiểm soát viên Ban kiểm soát nội bộ
o 2016 đến nay	Tổng công ty HKVN	Phó TP Kiểm toán hoạt động TCDT Ban KTNB
o 2016 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Trưởng ban Kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban Kiểm soát



- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CPHK Jetstar Pacific Airlines
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

b. Thành viên ban kiểm soát

- Họ và Tên: *Nguyễn Thị Quỳnh Hoa*
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/11/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: Số 011777740 cấp 10/05/2012 tại CA.HN
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1502-CT9C-Đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 043 8865577 ext 234
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình Công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị Công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
o 2002 – 2006	Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng	Chuyên viên xuất nhập khẩu
o 2006 – 2008	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Trợ lý kế hoạch phòng Tài chính – kế toán
o 2008 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Chuyên viên Marketing Phòng kế hoạch thị trường
o 2014 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

c. Thành viên Ban Kiểm soát



- Họ và Tên: **Vũ Mạnh Phú**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/12/1969
- Nơi sinh: Ninh Bình
- CMND: Số 022674754 cấp 13/04/2013 tại CA HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: E15 Lạc Long Quân, P.10, Tân Bình, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 083 8448367 ext 300
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình Công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị Công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
o 1992 – 1994	Công ty Kiểm toán VACO	Kiểm toán viên
o 1994 – 2005	Xí nghiệp PVMĐ TSN	Kế toán
o 2005 đến nay	CT TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam (VACS)	Kế toán trưởng
o 2016 đến nay	CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Kế toán trưởng VACS



- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

13.4. Kế toán trưởng

❖ Ông: **Phạm Ngọc Long**

Xem tại mục 13.1.d. **Thành viên Hội đồng quản trị**

14. Tài sản:

Giá trị tài sản cố định tính đến thời điểm 30/06/2016.

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định vô hình	2.852.240.000	2.312.333.312	539.906.688
- Phần mềm quản lý	2.852.240.000	2.312.333.312	539.906.688
Tài sản cố định hữu hình	124.713.697.628	90.391.006.538	34.322.691.090
- Nhà cửa, vật kiến trúc	23.840.219.027	18.192.864.137	5.647.354.890
- Máy móc, thiết bị	32.273.771.778	20.986.459.327	11.287.312.451
- Phương tiện vận tải	37.779.609.954	28.447.882.067	9.331.727.887



- Thiết bị quản lý	30.820.096.869	27.334.042.648	3.486.054.221
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11.287.554.877	-	11.287.554.877

(Nguồn: Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty)

Trong 6 tháng đầu năm, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng dự án “Cơ sở chế biến suất ăn Hàng không Nội Bài” với giá trị lũy kế đạt 11.287.554.877 đồng.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016:

15.1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	120
Doanh thu thuần	Triệu đồng	502.628
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	64.458
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,82
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	39,68
Tỷ lệ cổ tức	%	48

(Nguồn: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài)

15.2. Căn cứ để đạt được Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung vào dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không. Đây là một trong những dịch vụ có nhu cầu sử dụng rất lớn trong ngành hàng không và được đánh giá là một trong những dịch vụ sẽ phát triển mạnh trong những năm tới.

Tổng giá trị các Hợp đồng Công ty đang thực hiện và đã ký kết là 498,925 tỷ đồng. Bên cạnh các hợp đồng đã được ký kết trên Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm, đàm phán, ký kết các hợp



đồng cung cấp suất ăn và dịch vụ dài hạn nhằm mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty. Đồng thời tính đến thời điểm 30/06/2016 Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đã đạt được tương ứng là 256,848 tỷ đồng và 34,460 tỷ đồng tương ứng hoàn thành 51,1% và 53,46% kế hoạch đề ra.

Căn cứ vào các yếu tố trên, Công ty tin tưởng sẽ đảm bảo được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2016 như ĐHCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài như sau:

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức Tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về Tài chính Chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của Chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Dự kiến trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, Công ty sẽ hoàn tất thủ tục để thực hiện việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định của Pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các cam kết về chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, v.v... do Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu: Không có.

Về việc phát hành lại Báo cáo tài chính năm 2014 và năm 2015 của Công ty: Trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2014, Công ty đã ghi nhận số cổ phiếu tăng thêm vào VCSH cuối kỳ BCTC năm 2014, trước ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu (06/01/2015) và trước thời điểm báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN (14/01/2015). Nhận thấy sự sai sót đó, Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu VCSH trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và năm 2015 theo đúng thực tế.

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 3.999.543 cổ phiếu
4. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Phương pháp tính giá:

Giá chào bán cổ phần phổ thông cho Cổ đông hiện hữu được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 04/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2016. Cụ thể:

- Giá trị sổ sách một cổ phiếu của NCS tại thời điểm 31/12/2015 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{VCSH} - \text{TSCĐ.VH}}{\text{SLCPLH}} = \frac{127.019.959.164 - 888.258.354}{7.999.087} = 15.768 \text{ đồng/cp}$$

- Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:

Đợt phát hành cổ phiếu chào bán lần này là chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do đó, để bảo vệ lợi ích của đông và nâng cao khả năng thành công của đợt chào bán, ĐHĐCĐ của Công ty quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được chiết khấu 36,58% so với giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015 và được làm tròn xuống là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối:

Bước 1: Thông báo đăng ký mua cổ phần.

NCS phối hợp cùng TTLK CK Việt Nam phân phối và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, NCS có trách nhiệm thông báo phân bổ trực tiếp đến từng cổ đông.

Bước 2: Thực hiện quyền ưu tiên mua cho cổ đông hiện hữu.

Các cổ đông thuộc danh sách sở hữu cuối cùng sẽ được đăng ký mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã được quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành



viên lưu ký nào thì sẽ đăng ký mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu thì đăng ký mua cổ phiếu tại NCS.

Khi đăng ký mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào Tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLK CK Việt Nam tại ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần tối thiểu 20 ngày kể từ ngày TTLK CK Việt Nam phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Trong thời hạn tối thiểu 20 ngày để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLK CK Việt yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLK CK Việt Nam xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLK CK Việt Nam, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho các cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.



- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại NCS.

Bước 3: Kết thúc kỳ hạn đăng ký.

Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông mua Chứng khoán phát hành thêm sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký.

Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua Chứng khoán của nhà đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua Chứng khoán của Trung tâm lưu ký tại ngân hàng chỉ định để Trung tâm lưu ký chuyển cho NCS.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Vào ngày phát hành, TTLK CK Việt Nam gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký Chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang Chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở tổ chức phát hành.

Sau khi kết thúc đợt phát hành cho các cổ đông hiện hữu, toàn bộ số lượng cổ phần còn lại do cổ đông không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì sẽ được HĐQT quyết định đối tượng chào bán và giá bán nhưng đảm bảo không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

7. Thời gian phân phối:

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN cấp.

8. Đăng ký mua cổ phiếu



Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCK cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán: Đối với cổ đông đã lưu ký, đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản đối với cổ đông đã lưu ký. Đối với cổ đông chưa lưu ký, đăng ký mua tại Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài - Sân bay quốc tế Nội Bài – Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn – Thành phố Hà Nội và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty mở tại ngân hàng (*thông tin tài khoản phong tỏa xem tại Mục V.15*)

9. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại Mục V.7, V.8, V.9 của Bản cáo bạch này.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Do đó, giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP vào ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài tại công ty đại chúng được quy định như sau:

- a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;



b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không được vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c nói trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Hiện nay, trong số những ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty có những ngành nghề: Bán lẻ thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm; Bán lẻ đường, sữa và các thực phẩm sữa bánh. Theo phụ lục III Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện phân phối: Thuốc lá và xì gà; đường mía; Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng. Do đó, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tuân theo quy định tại khoản 4 điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC: “Trường hợp thay đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh, tổ chức lại công ty hoặc quy định pháp luật thay đổi dẫn tới công ty đại chúng có tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực tế vượt mức tối đa quy định tại khoản 2 điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP, công ty đại chúng và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty”

Trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần này, Công ty sẽ thực hiện phân phối chứng khoán cho cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài theo đúng tỷ lệ thực hiện quyền đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không thực hiện chào bán chiến lược, chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông nước ngoài, để không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.



12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán

- Thuế thu nhập Doanh nghiệp:

Hiện nay Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

- Thuế GTGT:

Công ty đang áp dụng mức thuế suất GTGT chung cho các mặt hàng sản xuất là 10%.

- Các loại thuế khác:

Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, Chi nhánh Nội Bài
- Số tài khoản: 19166668888999
- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được dùng để thực hiện đầu tư vào gói thầu “Xây dựng giai đoạn 1” thuộc giai đoạn 1 Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài.

2. Phương án khả thi Giai đoạn 1 Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài

2.1. Cơ sở pháp lý của dự án:

- Quyết định 590/2008/QĐ-TTg ngày 20/05/2008 của Thủ Tướng về Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Nội Bài;
- Văn bản 2890/CHK-QLC ngày 27/06/2013 của Cục Hàng không Việt Nam về thỏa thuận địa điểm;
- Văn bản 2480/CHK-QLC ngày 10/07/2014 của Cục Hàng không Việt Nam về thỏa thuận ranh giới khu đất;



- Văn bản 1393/UBND-TNMT ngày 22/09/2014 của UBND huyện Sóc Sơn và Văn bản 7871/UBND-TNMT ngày 10/10/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về thỏa thuận tái định cư cho khu tập thể;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

2.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của sự cần thiết phải đầu tư vào dự án:

- Khắc phục tình trạng chật hẹp, tăng công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá thành phù hợp, đáp ứng được đa dạng hóa các yêu cầu của các hãng bay;
- Xây dựng Cơ sở chế biến suất ăn hàng không hiện đại, đồng bộ là một phần hạ tầng của sân bay, góp phần nâng cao năng lực khai thác và dịch vụ của Cảng HKQT Nội Bài;
- Đón đầu các hãng hàng không mới sẽ bay tới Cảng Nội Bài khi “bầu trời ASEAN mở cửa” từ năm 2016;
- Duy trì và chiếm lĩnh thị trường trước khi có sự cạnh tranh trong tương lai.

2.3. Những nét chính của dự án:

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
- Quy mô dự án: Công trình chính:
 - Thuộc loại công trình công nghiệp thực phẩm cấp II.
 - Quy mô xây dựng: 3 tầng.
 - Tổng diện tích sàn: 31.454,88 m²Các công trình phụ được tích hợp bên trong tòa nhà chính bao gồm:
 - Khu để xe máy, xe ô tô cho CBNV
 - Trạm điện
 - Máy phát



- Khu xử lý cấp nước
- Khu xử lý nước thải

- Địa điểm thực hiện: Lô đất số 09 – Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, Sân bay Quốc tế Nội Bài, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội

- Tổng diện tích: 21.047 m²

- Tổng mức đầu tư dự án: 685.541.927.000 đồng

- Tiến độ dự án: Dự án chia làm 2 giai đoạn đầu tư:
Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn công suất 25.000 suất ăn/ngày và các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật phục vụ giai đoạn 1.
Thời gian thực hiện dự án từ năm 2015 đến 2018
Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở chế biến suất ăn công suất thêm ≥ 10.000 suất ăn/ngày và các công trình phụ trợ, đầu nối hạ tầng kỹ thuật được thiết kế phù hợp cho giai đoạn 2 và thuận lợi kết nối đồng bộ với giai đoạn 1.
Tùy thuộc vào tốc độ phát triển của ngành hàng không dân dụng tại Việt Nam và chính sách thị trường, tìm kiếm nguồn khách hàng mới mà Chủ đầu tư sẽ quyết định phương án thời gian đầu tư giai đoạn 2 một cách hợp lý, đáp ứng nhu cầu thị trường.

2.4. Cơ cấu sử dụng đất của dự án:

Hạng mục	Diện tích (m ²)
Giai đoạn 1 – Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn HKNB	12.840



Giai đoạn 2 – Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài	8.207
---	-------

2.5. Chi phí tài chính:

- Tổng chi phí dự án:

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)		
		Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng dự án
1	Xây dựng	181.758.321.000	126.994.637.000	308.752.958.000
2	Thiết bị	217.426.528.000	63.140.837.000	280.567.365.000
3	Giải phóng mặt bằng	19.740.732.000	0	19.740.732.000
4	Quản lý dự án	5.160.662.000	2.936.243.000	8.096.905.000
5	Tư vấn đầu tư	26.023.951.000	3.607.306.000	29.631.257.000
6	Chi phí khác	4.508.054.000	1.509.803.000	6.107.857.000
7	Dự phòng	22.730.912.000	9.913.941.000	32.644.853.000
	Tổng cộng	477.349.160.000	208.192.767.000	685.541.927.000

- Doanh thu dự án các năm đầu:

Nội dung	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Suất ăn	Suất	6.487.518	6.910.529	7.088.003	7.319.224	7.503.930
Chuyến bay	Chuyến	45.109	48.115	44.138	47.458	48.533
Tăng trưởng suất	%		107	103	103	103



ăn						
Tăng trưởng chuyến bay	%		107	92	108	102
Sản lượng suất ăn/ngày	Suất ăn/ngày	17.774	18.933	19.419	20.053	20.559
Số chuyến bay/ngày	Chuyến bay	124	132	121	130	133
Tổng doanh thu	Triệu đồng	513.628	543.175	540.387	554.855	567.497
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	60.194	53.286	20.658	25.605	29.719

- Chỉ số tài chính của dự án:

Khoản mục	Giá trị
Doanh thu bình quân (nghìn đồng)	594.158.753
Chi phí bình quân (nghìn đồng)	535.800.401
Lợi nhuận sau thuế bình quân (nghìn đồng)	35.723.939
Thu nhập trước thuế bình quân	98.885.234
NPV	69.384.635
IRR	13%
Thời gian hoàn vốn	9,5 năm



2.6. Tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại và kế hoạch trong các năm tiếp theo

Nhằm khắc phục tình trạng chật hẹp, đồng thời để tăng công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá thành phù hợp, đáp ứng được nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm của các hãng bay, Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài đang tiến hành đầu tư Dự án cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài.

- Các công việc đang được triển khai thực hiện:
 - + Lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế BVTC và Tổng dự toán trình HĐQT phê duyệt trước 20/08/2016;
 - + Công khai Quyết định phê duyệt Phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng đã được HĐQT phê duyệt ngày 08/08/2016 tiến hành chi trả theo quy định;
 - + Tổ chức lựa chọn thầu gói Tư vấn Quản lý dự án đồng thời tiếp tục triển khai các gói thầu khác đang thực hiện: lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn lựa chọn thầu theo kế hoạch đấu thầu đã được HĐQT phê duyệt, thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu, phá dỡ công trình các hộ dân Khu tập thể;
- Dự kiến các công việc sẽ triển khai:
 - + Tháng 09/2016: hoàn thành cơ bản công tác giải phóng mặt bằng, thuê thêm đất ao của UBND xã Phú Minh, tiến hành động thổ trong tháng 09 hoặc 10/2016;
 - + Đấu thầu gói Xây dựng trong tháng 09 để khởi công công trình vào cuối tháng 11/2016;
 - + Cuối năm 2016: Tổ chức lựa chọn thầu các gói thầu thiết bị;
 - + Quý I/2018: Đưa giai đoạn 1 của dự án vào khai thác;
 - + Quý II/2018: Quyết toán giai đoạn 1 của dự án;
 - + Năm 2024-2025: triển khai giai đoạn 2.

Nguồn vốn huy động từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu lần này được Công ty đánh giá là rất cần thiết để đáp ứng tiến độ dự án, nhằm không bỏ lỡ những kế hoạch kinh doanh dài hạn đã được đề ra.

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Dự kiến tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 39.995.430.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được này sẽ được dùng để đầu tư vào Gói thầu “Xây dựng giai đoạn 1” thuộc giai đoạn 1 của dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài. Cụ thể:

Hạng mục	Giá trị (đồng)
Gói thầu “Xây dựng giai đoạn 1” – thuộc giai đoạn 1	151.649.934.000
Trong đó:	
- Vốn tự có và vốn vay dự kiến:	111.654.504.000
- Vốn huy động từ đợt phát hành dự kiến	39.995.430.000

Trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc số tiền thu được từ đợt phát hành thấp hơn số tiền tối thiểu dự kiến cần huy động là 30 tỷ đồng từ đợt chào bán, để đảm bảo việc thực hiện dự án, Đại hội đồng cổ đông sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chào bán cho các đối tượng khác theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện nay đã có một số nhà đầu tư có mong muốn mua toàn bộ số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua, do đó, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty đạt được thành công như dự kiến là rất khả thi.



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn:

- Đơn vị: **Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha**
- Trụ sở Chính: **Số 2 – Phạm Ngũ Lão – Hoàn Kiếm – Hà Nội**
- Điện thoại: **(84-4) 3933 4666**
- Fax: **(84-4) 3933 4668**
- Website: **www.apsc.vn**

2. Tổ chức Kiểm toán:

- Đơn vị: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL (RSM Việt Nam) – CHI NHÁNH HÀ NỘI**
- Địa chỉ: **Tầng 7 – Tòa nhà Lotus – Số 2 Duy Tân – Cầu Giấy – Hà Nội**
- Điện thoại: **(84-4) 3975 5353**
- Fax: **(84-4) 3975 5252**
- Website: **www.rsm.com.vn**

3. Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán.

Trên cơ sở các thông tin mà APSC đã thu thập được về NCS và đợt phát hành cổ phiếu với tư cách là tổ chức tư vấn, APSC có một số nhận xét như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không rất phù hợp với nhu cầu thiết yếu hiện nay, điều này tạo nền tảng cho sự phát triển bền



vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành lần này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.





CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CP SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Ngọc Vui

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Sơn

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Ngọc Long

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN QUỐC HÙNG**



X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua phương án tăng vốn
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết và Biên bản họp HĐQT thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu
4. **Phụ lục IV:** Cam kết của HĐQT về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài
5. **Phụ lục V:** Cam kết của HĐQT về việc xử lý cổ phiếu lẻ
6. **Phụ lục VI:** Điều lệ Công ty
7. **Phụ lục VII:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, năm 2015 và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016
8. **Phụ lục VIII:** Các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư